

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đức; Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HS ngày 04/9/2018 đối với bị cáo:

Hà Văn Đ, sinh ngày 07/7/1976; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn Đ, đã chết; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1951; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1981; Có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 56/HSST ngày 12/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 05/11/2005. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2009, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 21/3/2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2018 (lý do sức khỏe yếu).

(Bị cáo triệu tập có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh T
(Có mặt).

** Người chứng kiến:*

- Anh Nhâm Đức H, sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà 22/7, đường D, tổ 02, phường P, thành phố T (Vắng mặt).
- Anh Khiếu Thanh T, sinh năm 1971; Trú quán: Số nhà 227, đường N, tổ 10, phường PK, thành phố TB (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 18/5/2018 Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 17H1 – 6999 từ nhà đến khu vực ngã tư đường TP và đường Tt, thuộc tổ 27, phường Tđ, thành phố T mục đích mua ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Tại đây Đ gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 400.000 đồng được 01 túi nilon trong suốt bên trong có ma túy đá rồi cầm trên lòng bàn tay phải điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày khi Đ đi đến đường N, tổ 08, phường PK, thành phố TB thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố T phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nhâm Đức H, sinh năm 1987, trú tại: Số nhà 22/7, đường D, tổ 02, phường P, thành phố T và anh Khiếu Thanh T, sinh năm 1971; Trú quán: Số nhà 227, đường N, tổ 10, phường PK, thành phố TB, Đức đã tự đưa từ lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, Đ khai đó là ma túy đá của Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong trong phong bì sau đó yêu cầu Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường P để làm việc. Tại Công an phường P tổ công tác kiểm tra người Đ thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại di động OPPO màu đen; kiểm tra xe mô tô biển số 17H1 – 6999 không phát hiện, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 166/KLGĐ-PC54 ngày 18/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Hà Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng **0,5228 gam**.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 144/KSĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 02/4/2018, tại đường N thuộc tổ 08, phường P, thành phố T, Hà Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép ở người 01 túi ma túy, nguồn gốc gói ma túy bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết tên, địa chỉ tại khu vực thuộc tổ 27, phường T, thành phố T với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Loại ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng là 0,5228 gam. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn Đ khai báo thành khẩn nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần phải xem xét để ra mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

[4] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem màu nâu, biển số 17H1 – 6999 quản lý của bị cáo Hà Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Tr mua của anh Trần Phú X, sinh năm 1972, trú tại: thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh T từ năm 2012 để làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt gia đình nên ngày 01/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho chị Tr; 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Hà Văn Đ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu toàn bộ số ma túy loại Methamphetamin hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 166/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy; Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 17H1 – 6999 đăng ký mang tên Trần Phú X; Địa chỉ: Thôn V, huyện V, tỉnh T đã bán cho bị cáo và vợ là chị Tr. Chị Tr nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác; Trả lại bị cáo Hà Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 22/8/2018).

4. Về án phí Bị cáo Hà Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thu Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQTHSHS CATP Thái Bình;
- CQCSĐT CATP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền